

Số: 251/2025/QĐST-VHNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 285/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

Người yêu cầu:

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ N, số A, đường D, tổ D, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phan Hùng L, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn Đ, tổ E, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang năm 2012 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2012, quyển số 01/2012 ngày 22 tháng 8 năm 2012. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L có 01 con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2012. Khi ly hôn, bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L thỏa thuận bà Lê Thị D sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2012.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2012, quyển số 01/2012 ngày 22 tháng 8 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp).

- Về con chung: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L có 01 con chung tên Phan Thị Tường V, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2012. Khi ly hôn, bà Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D và ông Phan Hùng L mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004111 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng